

DỰ THẢO

Số:/TTTr-BIDV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023 và Phương án tạm trích lập
các quỹ năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các văn bản liên quan;

Căn cứ Công văn số 484/NHNN-TCKT ngày 23/01/2024 của Ngân hàng Nhà nước v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của BIDV (“Công văn 484”);

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng Ngân hàng năm tài chính 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Hội đồng quản trị BIDV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022, 2023 và Phương án tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2024 như sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (chuẩn mực VAS) của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	Tổng tài sản	2.300.868.728
2	Vốn chủ sở hữu	122.866.889
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	57.004.359
3	Lợi nhuận trước thuế	27.588.904
4	Lợi nhuận sau thuế	21.977.141
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(472.223)
6	Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	21.504.918

DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

2. Thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1)	17.990.097
2	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(2)	17.990.097
3	Tổng số trích lập quỹ	(3) = (3.1) + (3.2) + (3.3)	5.467.020
3.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3.1) = 5% x (2)	899.505
3.2	Trích quỹ dự phòng TC	(3.2) = 10% x (2)	1.799.010
3.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.3) - Quỹ KTPL NLĐ: bằng 3 tháng tiền lương thực hiện NLĐ và 20% phân lợi nhuận sau thuế vượt KH - Quỹ khen thưởng NQL: bằng 1,5 tháng tiền lương thực hiện NQL.	2.768.505
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	(4) = (2) - (3)	12.523.077
5	Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn	(5)	409.728
6	Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức	(6) = (4) - (5)	12.113.349
7	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(7)	11.970.915
7.1	Vốn điều lệ tại thời điểm đề xuất	(7.1)	57.004.359
7.2	Tỷ lệ chi trả cổ tức	(7.2)	21%
8	Lợi nhuận còn lại	(8) = (6) - (7)	142.434

Ghi chú: Phương án phân phối lợi nhuận được lấy theo số liệu lợi nhuận trên báo cáo tài chính riêng ngân hàng sau kiểm toán nhà nước năm 2022 của BIDV và ý kiến của Ngân hàng Nhà nước tại Công văn 484/NHNN-TCKT ngày 23/01/2024 v/v Phương án PPLN năm 2022 của BIDV.

3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1)	21.374.934
2	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(2)	21.374.934
3	Tổng số trích lập quỹ	(3) = (3.1) + (3.2) + (3.3)	5.883.545
3.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung VDL	(3.1)= 5% x (2)	1.068.747
3.2	Trích quỹ dự phòng TC	(3.2)= 10% x (2)	2.137.493
3.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.3): - Quỹ KTPL NLD: bằng 3 tháng tiền lương thực hiện NLD và 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt KH - Quỹ khen thưởng NQL: bằng 1,5 tháng tiền lương thực hiện NQL.	2.677.305
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	(4) = (2) - (3)	15.491.389
5	Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn	(5)	-
6	Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức	(6) = (4) - (5)	15.491.389
7	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thực hiện theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)	(7)	12.347.000
8	Lợi nhuận còn lại	(8) = (6) - (7)	3.144.389

Phương án phân phối lợi nhuận được lấy theo số liệu lợi nhuận trên báo cáo tài chính riêng ngân hàng năm 2023 đã kiểm toán của BIDV

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT: (i) thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông; (ii) quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024:

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính: tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của BIDV.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, TC, TKHĐQT&QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phan Đức Tú